

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

TU, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản Đoàn Kết, xã Phúc Khoa, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn Kh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản Đoàn Kết, xã Phúc Khoa, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và Khg vi phạm điều cấm của luật, Khg trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Khg có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Kh thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Kh có 01 con chung là Lò Thị Minh Tr, sinh ngày 21/7/2015. Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Kh thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Lò Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lò Thị Minh Tr, sinh ngày 21/7/2015 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Lò Văn Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà Khg ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị L Khg yêu cầu anh Lò Văn Kh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị L và anh Lò Văn Kh đều Khg yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị L và bị đơn anh Lò Văn Kh mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lò Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Lò Văn Kh phải chịu. Tổng cộng chị Lò Thị L phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Lò Thị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0001432 ngày 14/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lò Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và Khg bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND xã Phúc Khoa, huyện TU, Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh